

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;
Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 612/TTr-SCT ngày 07 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Người được xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế là công dân Việt Nam thường trú trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, làm việc trong lĩnh vực

nghề thủ công mỹ nghệ, hiểu biết sâu sắc nghề, truyền dạy và phát huy giá trị nghề thủ công mỹ nghệ.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 7 như sau:

“a) Năm giữ kỹ năng, bí quyết; truyền nghề, dạy nghề cho từ 75 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề cần được bảo tồn, phát huy. Việc xác định nghề cần được bảo tồn, phát huy do Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế xem xét quyết định tại thời điểm xét tặng.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 7 như sau:

“a) Được giải thưởng hoặc được tổ chức nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp chứng nhận đạt thành tích tại các cuộc thi, bình chọn, hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế do các Bộ, ngành, hiệp hội ngành nghề Trung ương tổ chức; hoặc 02 (hai) giải thưởng tại các cuộc thi, bình chọn do cấp Tỉnh tổ chức.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, có từ 09 đến 11 thành viên. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách ngành Công Thương - Chủ tịch Hội đồng;

b) Lãnh đạo Sở Công Thương - Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Các Ủy viên là đại diện lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ; lãnh đạo các sở, ban ngành liên quan; đại diện các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; một số Nghệ nhân và nhà khoa học có uy tín, am hiểu chuyên sâu về nghề thủ công mỹ nghệ liên quan.

2. Cơ quan thường trực của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế là Sở Công Thương. Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế sử dụng con dấu của cơ quan đang công tác để làm việc.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Tổ thư ký

1. Thành phần Tổ thư ký:

a) Lãnh đạo phòng Quản lý Công nghiệp, Sở Công Thương - Tổ trưởng

b) Đại diện Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Công chức theo dõi ngành Công Thương) - Tổ viên;

- c) Đại diện Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội Vụ - Tổ viên;
- d) Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp, Sở Công Thương - Tổ viên.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Tổ thư ký do Chủ tịch Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế quy định.”

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cấp tỉnh; các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Ban TĐKT, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Quý Phương